SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH TRÌ

Số: 929 /TB-BVĐKTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO KẾT QUẢ CHỈ ĐỊNH THẦU RÚT GỌN
Gói thầu: Mua vật tư y tế tiêu hao phục vụ khám sức khoẻ định kỳ

Kính gửi: Công ty TNHH Lê Lợi

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 59/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-SYT ngày 10/12/2025 của Sở Y tế Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các đơn vị thuộc Sở Y tế Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 900/KH-BVĐKTT ngày 20/10/2026 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì về việc tiếp tục thực hiện công tác khám sức khoẻ định kỳ cho các đối tượng nhóm 1 và nhóm 5 trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 928 /QĐ-BVĐKTT ngày 29 /10/2026 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu: Mua vật tư y tế tiêu hao phục vụ khám sức khoẻ định kỳ.

Bệnh viện đa khoa Thanh Trì thông báo kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu: Mua vật tư y tế tiêu hao phục vụ khám sức khoẻ định kỳ, với những nội dung như sau:

1. Danh sách nhà thầu, tổng số mặt hàng và giá trị trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Số mặt hàng	Giá trị trúng thầu (đồng)
1	Công ty TNHH Lê Lợi	0500391288	03	45.045.000
Tổng:			**03**	**45.045.000**
Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn.				

(có danh mục chi tiết kèm theo).

2. Danh sách nhà thầu không trúng thầu:

- Công ty TNHH thiết bị y tế Trung Nguyên.

Lý do không trúng thầu: có báo giá cao hơn giá lựa chọn của bệnh viện.

3. Bệnh viện kính gửi tới Quý Công ty Dự thảo hợp đồng Gói thầu: Mua vật tư y tế tiêu hao phục vụ khám sức khoẻ định kỳ.
4. Thời gian tiến hành ký kết hợp đồng với Bệnh viện, cụ thể như sau:
   - Thời gian: 15h00 ngày 29 tháng 10 năm 2026.
   - Địa chỉ: Bệnh viện đa khoa Thanh Trì - Số 1 Tứ Hiệp, xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bệnh viện đa khoa Thanh Trì thông báo đến nhà thầu được biết để thực hiện.

Nơi nhận:
- Như k/g;
- Lưu: VT, KD, P.TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH TRÌ

Hồ Quang Tuấn

DANH MỤC MUA VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO

(Kèm theo Thông báo số: 929 /TB-BVĐKTT ngày 29 /10 /2026 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì)

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Thông số kỹ thuật cơ bản	Hãng/ nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Que đè lưỡi gỗ	Que đè lưỡi gỗ Tanaphar	ĐLG.TNP	- Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Tổng số nấm men + mốc < 2.0 x 10^1 CFU/g; vi khuẩn hiếu khí < 2.0 x 10^1 CFU/g - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 14001	Công ty cổ phần Tanaphar, Việt Nam	Hộp 100 que	Cái	50.000	336	16.800.000
2	Mỏ vịt nhựa	Mỏ vịt khám phụ khoa	MVN.TNP	- Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, trong suốt. Gồm hai phần được nối với nhau bởi các khớp và có khóa, dễ dàng điều chỉnh độ mở, giúp cho tầm quan sát rộng. - Độ cứng cao, trơn, nhẵn không gây tổn thương niêm mạc. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 14001	Công ty cổ phần Tanaphar, Việt Nam	1 cái/ túi	Cái	5.000	3.885	19.425.000
3	Que thử ma tuý tổng hợp (4 thông số)	One Step Multi-Drug Screening Test (AMP/MET/OPI/THC)	ITP06103-DT20	Là xét nghiệm miễn dịch cạnh tranh, nhanh chóng, định tính phát hiện các chất gây nghiện (Drug-of-Abuse-DOA) và/ hoặc các chất chuyển hóa của chúng trong nước tiểu người. -Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Ngưỡng phát hiện (cut-off), AMP: 500 ng/ml ; MET: 500 ng/ml ; OPIATES Morphin): 300 ng/ml ; THC: 50 ng/ml - Độ nhạy: MET : 100% ; OPI : 100%; THC : 99.12% ; AMP: 100% - Độ đặc hiệu: MET : 100% ; OPI : 100%; THC : 99.53% ; AMP: 100% - Thời gian đọc kết quả trong vòng 3-8 phút , không đọc kết quả sau 8 phút.; - Các chất gây nhiễu không gây ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm: Glucose (2000 mg/dl) ; Human Albumin (2000 mg/dl) ; Hemoglobin (10 mg/dl) ; Uric acid (10 mg/dl), Urea (4000 mg/dl) , Billrubin (2 mg/dl)	InTec Products, Inc/Trung Quốc	20 Test/hộp	Test	300	29.400	8.820.000
Tổng: 03 khoản										**45.045.000**

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

HỢP ĐỒNG

Hợp đồng số: /2026/BVĐKTT-….
Gói thầu: Mua vật tư y tế tiêu hao phục vụ khám sức khoẻ định kỳ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 59/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-SYT ngày 10/12/2025 của Sở Y tế Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các đơn vị thuộc Sở Y tế Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 900/KH-BVĐKTT ngày 20/10/2026 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì về việc tiếp tục thực hiện công tác khám sức khoẻ định kỳ cho các đối tượng nhóm 1 và nhóm 5 trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BVĐKTT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu: Mua vật tư y tế tiêu hao phục vụ khám sức khoẻ định kỳ;

Căn cứ Thông báo số /TB-BVĐKTT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Thanh trì về việc thông báo kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu: Mua vật tư y tế tiêu hao phục vụ khám sức khoẻ định kỳ.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

I. Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư: BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH TRÌ

Người đại diện Ông: **Hồ Quang Tuấn** - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 1 Tứ Hiệp, xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 22182176

Mã số thuế: 0102136070

Tài khoản số: 3714.0.1089078.00000;

Tại: Kho bạc Nhà nước Khu vực I - Phòng giao dịch số 8.

Mã ĐVQHNS: 1089078

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu:

Đại diện hợp pháp: <đại diện> - Chức vụ: <chức vụ>

Địa chỉ: <Địa chỉ>

Điện thoại:

Địa chỉ E mail:

Mã số thuế: <MST>

Tài khoản số: <stk> tại <ngan hang>.

Mã ngân hàng:

Giấy ủy quyền số ...*(nếu có)*...

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hoá theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Quyết định phê duyệt kết quả.
3. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hoá như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này. Trong quá trình vận chuyển, giao, nhận hàng hoá phải đảm bảo đúng các điều kiện bảo quản theo các nguyên tắc GSP và các quy định về quản lý các hàng hoá có chế độ quản lý đặc biệt. Hàng hoá được giao phải đủ số lượng và đúng các thông tin, tiêu chuẩn đã được phê duyệt.

Hàng hoá phải được giao theo từng đơn hàng dự trù của Bên A trong vòng 72 giờ trừ thứ 7, chủ nhật và ngày lễ; trường hợp đặc biệt (dịch bệnh, cấp cứu), hàng hoá được giao trong vòng 24 giờ. Trong vòng 72 giờ nếu Bên B không giao hàng sẽ bị lập biên bản và xem xét trừ điểm uy tín trong đợt thầu kế tiếp.

Điều 5. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: **……. đồng** *(Bằng chữ: ……..).*
   Gồm : ….. khoản (có phụ lục đính kèm)
2. Phương thức thanh toán:
   - Hình thức thanh toán : Bằng Chuyển khoản.
   - Số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng.
   - Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi Bên B giao hàng, hóa đơn giá trị gia tăng và cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ (Biên bản nghiệm thu và giao nhận hàng hóa cho các đợt giao hàng, mẫu số 08A Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng cho đợt giao hàng cuối cùng của Hợp đồng,…)

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:
   a) Bổ sung hạng mục công việc, hàng hóa hoặc dịch vụ cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng: Thay đổi số đăng ký do thực hiện thủ tục đăng ký lại hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu mới nhưng các thông tin khác không thay đổi (tên hàng hoá, nhà sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tuổi thọ).
   b) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói: Thay đổi liên quan đến tên hàng hoá, tên nhà máy sản xuất, quy cách đóng gói trong quá trình lưu hành có sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước, nhưng số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu không thay đổi.
   c) Thay đổi địa điểm giao hàng;
   d) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;
   đ) Thay đổi hàng hoá trúng thầu: Trong trường hợp thay thế hàng hoá, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: bản sao (có dấu xác nhận của nhà thầu) Giấy phép lưu hành sản phẩm (MA) hoặc Giấy chứng nhận sản phẩm dược (CPP), các công văn cho phép thay đổi, bổ sung của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có), mẫu nhãn hoặc Tờ hướng dẫn sử dụng có dấu xác nhận của cơ quan cấp phép và thuyết minh về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của hàng hoá dự thầu, hàng hoá đề xuất thay thế.
2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: không

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:
   a. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
   b. Bên B bị phá sản, giải thể;
   c. Các hành vi khác (nếu có).
2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội

cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng:

- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của hàng hoá trúng thầu tính từ thời điểm hàng hoá cung ứng cho Bệnh viện phải bảo đảm tối thiểu còn 12 tháng đối với hàng hoá có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 09 tháng đối với hàng hoá có hạn dùng dưới 02 năm. Còn tối thiểu ½ năm với hàng hoá có tuổi thọ dưới 1 năm.

- Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ, cụ thể là: Biên bản nghiệm thu và giao nhận hàng hóa cho các đợt giao hàng, mẫu số 08A Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng cho đợt giao hàng cuối cùng của Hợp đồng.
2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Giao hàng tại Kho vật tư – hóa chất Bệnh viện đa khoa Thanh Trì. Vận chuyển theo đúng đúng điều kiện bảo quản, đảm bảo an toàn, phòng tránh cháy, nổ, tránh đổ, vỡ, hư hỏng.
3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra: Kiểm tra hàng hoá: trong vòng 15 ngày sau khi Bên mua nhận hàng hoá, nếu có vấn đề về chất lượng, Bên mua phải thông báo cho Bên bán để cùng nhau giải quyết. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.
2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

14. Bảo hành đối với hàng hóa:

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.
2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, hàng hoá kém chất lượng, phản ứng có hại của hàng hoá phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hoá: Trong vòng 5 ngày, Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật, hàng hoá kém chất lượng, phản ứng có hại của hàng hoá phát sinh, Nhà thầu phải tiến hành khắc phục hoá chất kém chất lượng, phản ứng có hại của hàng hoá trong vòng 5 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư; chi

phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, hàng hoá kém chất lượng, phản ứng có hại của hàng hoá và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: tối đa là 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu ưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Giải quyết tranh chấp: thời gian giải quyết tranh chấp: 90 ngày từ ngày phát sinh. Tổ chức giải quyết tranh chấp giải quyết tranh chấp: toà án nhân dân. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp: nhà thầu chịu 100% chi phí.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng : Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 07 bộ, bên A giữ 05 bộ, bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP **CỦA NHÀ THẦU**	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP** **CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** **GIÁM ĐỐC**
	Hồ Quang Tuấn

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

STT	Danh mục hàng hoá	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Hãng/nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1										
2										

Tổng cộng: …….khoản